

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 04 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ánh Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST, ngày 23 tháng 2 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/HSST- QĐ ngày 25 tháng 2 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Q - sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Như C - sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị K- sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị D - sinh năm 1986 đều trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); Gia đình Bị cáo có 02 anh em, Bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Châu L - sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Châu K- sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1959; Vợ: Dương Thị H - sinh năm 1989 đều trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); Gia đình Bị cáo có 03 anh em, Bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày

28/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Trọng M - sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Phạm Trọng Nhâm - sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1969; Vợ: Vương Thị Xuân H - sinh năm 1989 đều trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); Gia đình Bị cáo có 03 anh em, Bị cáo là con thứ 1; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Như H - sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn Như V - sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1982 đều trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); Gia đình Bị cáo có 05 anh em, Bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Q - sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H - sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Giáp Thị M - sinh năm 1956 đều trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B; Vợ: Hoàng Thị G - sinh năm 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010); Gia đình Bị cáo có 04 anh em, Bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Bản án số 69/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt Nguyễn Văn Q 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc (số tiền đánh bạc 2.795.000 đồng, án phí 200.000 đồng; Thi hành xong phần án phí ngày 26/12/2014). Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến :

- Anh Nguyễn Châu D - sinh năm 1980 (Có mặt tại phiên tòa)
 - Chị Hoàng Thị M - sinh năm 1982 (Có mặt tại phiên tòa)
 - Anh Nguyễn Duy H - sinh năm 2004 (Vắng mặt tại phiên tòa)
 - Anh Nguyễn Như K - sinh năm 1966 (Vắng mặt tại phiên tòa)
- Đều trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 27/01/2022, Nguyễn Châu D - sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B tổ chức mời khách đến ăn liên hoan tổng kết năm. Sau khi ăn uống xong, khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Châu L - sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T chủ động rủ Nguyễn Văn Q - sinh năm 1978 ở cùng thôn đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng được Q đồng ý. Phạm Trọng M - sinh năm 1989 trú tại thôn Tam Bình, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên thấy Lượng và Q rủ nhau đánh bài nên cũng đi theo lên tầng 2 nhà Nguyễn Châu D để chơi. Lượng, Minh, Q cùng nhau đánh Liêng ăn tiền với mức góp gà là 20.000 đồng và tổ tối đa không giới hạn được một lúc thì có Nguyễn Đức Q - sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T lên tham gia đánh bạc cùng. Sau đó có thêm Nguyễn Như H - sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T lên và tham gia đánh bạc cùng với Lượng, Minh, Q, Q1. Khi có thêm H đến thì các đối tượng đã nâng mức góp gà lên 50.000 đồng và mức tổ không giới hạn. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, Nguyễn Duy H - sinh năm 2004, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B đến nhà Dũng thấy có hoạt động đánh bạc H ngồi xem không tham gia đánh bạc. L, M, D, Q và H cùng nhau đánh bạc đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 28/01/2022 thì bị Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng khi bắt quả tang gồm:

- Số tiền 11.050.000 đồng, thu trên bàn bạc;
- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật gồm điện thoại di động, ví da và tiền của Nguyễn Như H, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M. Cơ quan điều tra đã chứng minh những đồ vật, phương tiện trên không liên quan đến hoạt động đánh bạc.

Cơ quan điều tra đã chứng minh tổng số tiền 05 Bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.050.000 đồng, thu giữ trên bàn bạc. Cụ thể: Nguyễn Như H sử dụng 2.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Phạm Trọng M sử dụng 2.250.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn Q sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Đức Q sử dụng 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, Nguyễn Châu L sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc.

Q định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 03/QĐ-VKS, ngày 22/2/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Nguyễn Như H, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M, Nguyễn Văn Q về tội: "Đánh bạc" theo khoản 01 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Châu L từ 10 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Châu L 10 triệu đồng sung

quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Châu L cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 10 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 29/01/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Trọng M từ 09 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Trọng M 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Phạm Trọng M cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Như H từ 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Như H 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Như H cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Q 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Đức Q cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Như H 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 869866868051124139, Imei 2: 869868051124121, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số Imei 1: 864350040560876, Imei 2: 864350040560868, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Châu L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng hồng, Số imei: 353296074614857, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Q 01 Điện thoại OPPO, màu bạc, số Imei 1: 867453032061775, Imei 2: 867453032061767, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại bị cáo Phạm Trọng M: 01 Điện thoại Samsung, màu đen, số Imei 1: 353317099911886/01, số Imei 2: 353318099911884/01, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 ví da màu nâu; 1.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.050.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M, Nguyễn Văn Q dùng đánh bạc.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định .

Các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M, Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày thấy hành vi là trái pháp luật, ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với vụ án này, các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Nên TAND huyện Tân Yên đã ra Q định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án theo Điều 457 của BLTTHS. Thành phần HĐXX xét xử do một Thẩm phán tiến hành và không tiến hành nghị án theo Điều 463 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27/01/2022, tại nhà anh Nguyễn Châu D, ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Châu L rủ bị cáo Nguyễn Văn Q đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng. Lần lượt các bị cáo Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H cùng tham gia với các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi Liêng tại tầng 2 nhà anh Nguyễn Châu D thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H dùng vào việc đánh bạc là 11.050.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kiểm điểm, Bản tường trình, Bản tự khai và lời khai của các bị cáo, người chứng kiến, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Q định truy tố theo thủ

tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh của đời sống cộng đồng, đánh bạc là một trong những hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật cấm. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội hiện nay và cũng là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án để cá thể hoá hình phạt thì thấy: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm. Bị cáo Lượng là người rủ bị cáo Q, có số tiền đánh bạc ngang bị cáo H nên bị cáo Lượng giữ vai trò trên các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo Q tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò thứ hai. Căn cứ vào thời gian tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc thì vai trò tiếp theo là các bị cáo H, Minh, Q1. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành những công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét động cơ, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H do háms lợi nên đã tham gia đánh bạc. Các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có tính chất sát phạt ấn thua lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lượng, Q, Minh, Q1, H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Bị cáo Q có nhân thân xấu: Nhân thân: Bản ấn số 69/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Toà ấn nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Q 04 tháng tù nhưng cho hưởng ấn treo về tội “Đánh bạc (số tiền đánh bạc 2.795.000 đồng, ấn phí 200.000 đồng; Thi hành xong phần ấn phí ngày 26/12/2014).

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Các bị cáo Lượng, H, Minh, Q1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 01 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lượng, Q, H, Minh, Q1 thành khẩn khai báo và tỏ ra ấn nã hổi cải quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS. Bị cáo Q đang thờ cùng bác ruột Nguyễn Mạnh Ngọc là liệt sỹ thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Sau khi xem xét vai trò, động cơ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với các bị cáo Lượng là người có vai trò trên các bị cáo khác trong vụ ấn. Bị cáo Q có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc và đánh bạc ngay từ đầu. Bị cáo Minh tham gia đánh bạc từ đầu và có số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo Q1, Q.

Để đảm bảo mức xử phạt các bị cáo tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và vai trò, nhân thân của các bị cáo đối với hành vi đánh bạc nhằm đảm bảo việc đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này và nhằm giáo dục, răn đe đối với đối tượng phạm tội khác cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Q là người có nhân thân xấu. Mức xử phạt bị cáo Lượng trên các bị cáo Q, H, Minh, Q1. Bị cáo Q tuy có số tiền đánh bạc ít nhất nhưng cùng bị cáo Minh tham gia đánh bạc từ đầu và bị cáo H là người có số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại nên cần xử phạt các bị cáo Q, Minh, H mức bằng nhau và cao hơn bị cáo Q1. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật như một phần đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở.

Xem xét nhân thân của các bị cáo Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H là người lao động, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân các bị cáo Lượng, Minh, Q1, H ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Các bị cáo Lượng, Minh, Q1, H có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt các bị cáo Lượng, Minh, Q1, H đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với các bị cáo Lượng, Minh, Q1, H không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo Lượng, Minh, Q1, H được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để các bị cáo Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Đối với vật chứng cần xử lý như sau: Áp dụng điểm a điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Như H 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 869866868051124139, Imei 2: 869868051124121, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số Imei 1: 864350040560876, Imei 2: 864350040560868, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Châu L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng hồng, Số imei: 353296074614857, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Q 01 Điện thoại OPPO, màu bạc, số Imei 1: 867453032061775, Imei 2: 867453032061767, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại bị cáo Phạm Trọng M: 01 Điện thoại Samsung, màu đen, số Imei 1: 353317099911886/01, số Imei 2: 353318099911884/01, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 ví da màu nâu; 1.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.050.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M, Nguyễn Văn Q dùng đánh bạc.

[9] Đối với anh Nguyễn Châu D, chị Hoàng Thị Minh là chủ nhà, sau khi mời khách đến ăn liên hoan xong do say rượu và đi ngủ sớm nên không biết việc các bị cáo đánh bạc và cũng không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc. Anh Nguyễn Duy H đến nhà Dũng thấy có hoạt động đánh bạc H ngồi xem không tham gia đánh bạc. Nên anh Dũng, chị Minh, anh H không vi phạm pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Châu L 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Châu L 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Châu L cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/01/2022 đến ngày 29/01/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng M 08 tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Trọng M 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Trọng M cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Như H 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Như H cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Q 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Q cho UBND xã N, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng điểm a điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Như H 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 869866868051124139, Imei 2: 869868051124121, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, số Imei 1: 864350040560876, Imei 2: 864350040560868, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Châu L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng hồng, Số imei: 353296074614857, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Q 01 Điện thoại OPPO, màu bạc, số Imei 1: 867453032061775, Imei 2: 867453032061767, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Phạm Trọng M: 01 Điện thoại Samsung, màu đen, số Imei 1: 353317099911886/01, số Imei 2: 353318099911884/01, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 ví da màu nâu; 1.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.050.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Châu L, Phạm Trọng M, Nguyễn Văn Q dùng đánh bạc.

(Vật chứng theo Q định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS, ngày 22/2/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Châu L, Nguyễn Văn Q, Phạm Trọng M, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Như H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương

